

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 10 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Tiến H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1979 tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: khu 2, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nguyên làm nghề: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến H1 và bà Dương Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/10/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”. Ngày 13/4/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/5/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 12/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 28/02/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án nêu trên; bị bắt, tạm giam ngày 20/11/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn T1; sinh năm: 1960; nơi cư trú: tổ 4, khu Tân Lập, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn N; sinh năm: 1967; nơi cư trú: tổ 4, khu Tân Lập, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 20/11/2017, tại tổ 4 khu Cầu Sến phường Phương Đông thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí phát hiện và bắt quả tang Phạm Tiến H có hành vi tàng trữ trái phép chất bột nghi là ma túy. Thu giữ tại túi áo ngực bên trong phía bên phải H đang mặc 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; thu tại túi quần của H đang mặc 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen. Tại bản giám định số 763/GĐMT ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng có trong gói giấy ghi thu của Phạm Tiến H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, trọng lượng là 26,32gam (hai sáu phẩy ba hai gam).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Tiến H khai: Do nghiện ma túy từ trước, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/11/2017, H mang theo 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng) từ thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đón xe khách sang thành phố Hải Phòng để mua ma túy mang về sử dụng. Khi đến khu vực công chợ Sắt, thành phố Hải Phòng, H gặp người đàn ông khoảng 50 tuổi, H hỏi “có hàng không, để em ba mươi triệu”, người đàn ông này nói: “có, lên xe đi”. H ngồi lên xe máy do người đàn ông này điều khiển, rồi lấy 30 triệu đồng đưa cho anh ta. Người đàn ông kiểm tra tiền và gọi điện cho ai đó. Sau đó người đàn ông chở H đến bờ hồ Tam Bạc và dẫn H đến gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 45 tuổi, người phụ nữ lấy từ trong người ra đưa H 01 gói giấy màu trắng, H kiểm tra biết là ma túy cần mua rồi cất vào túi áo ngực phía trong bên trái. Sau đó, H ra bến xe Lạc Long, lên xe ô tô khách về. Khi xe về đến ngã 3 đường 10, thuộc tổ 4 khu Cầu Sến, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra bắt giữ.

Giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn N là những người trực tiếp chứng kiến Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng, cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc bị cáo bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 05/KSĐT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Phạm Tiến H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự (năm 1999). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Tiến H đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phạm Tiến H từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 20/11/2017). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: đề nghị tịch thu,

tiêu hủy chất ma túy còn lại sau khi giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là các anh Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn N; phù hợp với vật chứng bị thu giữ và bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là Heroine, có trọng lượng là: 26,32gam (hai sáu phẩy ba hai gam) như đã nêu trên. Bị cáo không được phép tàng trữ ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 20/11/2017, tại tổ 4 khu Cầu Sến phường Phương Đông thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, Phạm Tiến H có hành vi tàng trữ trái phép 26,32gam (hai sáu phẩy ba hai gam) ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang.

[3] Heroine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật.

[4] Với những chứng cứ và quy định của pháp luật nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Tiến H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật hình sự.

[5] Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười năm năm:...*

h) Hêrôin ... có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam”.

[6] Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...

g) Heroine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” ...

[7] Đối chiếu với quy định của hai bộ luật nêu trên thấy: khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 về cùng một tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội) và điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2017) thì các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần và thể chất của người nghiện, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác.

[9] Về nhân thân: Từ năm 1999 đến năm 2011, bị cáo đã nhiều lần phạm tội và bị nhiều Tòa án kết án tù về các tội danh khác nhau. Đến ngày 28/02/2014, bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các trách nhiệm dân sự khác của tất cả các bản án. Theo quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo được đương nhiên xóa án tích và không bị coi là tái phạm. Tuy nhiên, sau mỗi lần bị kết án, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[10] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có bố là người có công với Nước, bị thương tật và được hưởng chính sách như thương binh, Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[11] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhân thân rất xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[12] Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm

hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là công cụ phạm tội và là vật cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

[14] Đối tượng đã môi giới và đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/11/2017).
3. Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hoàn lại sau giám định số: 763/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tình trạng những vật chứng này theo Biên bản giao vật chứng ngày 05/01/2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
4. Buộc bị cáo Phạm Tiến H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 08)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm